

Số: /HD-SKHCN

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2020

## HƯỚNG DẪN

### **Triển khai thực hiện một số nội dung về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến, ban hành kèm theo Nghị định 13/2012/NĐ-CP; Thông tư 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

Căn cứ Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định nội dung và mức chi thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND;

Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn triển khai thực hiện một số nội dung về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nhằm thống nhất thực hiện quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể như sau:

#### **I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

**1. Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật** được hiểu như sau:

a) *Giải pháp kỹ thuật* là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm:

- Sản phẩm, dưới các dạng: vật thể (ví dụ: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện); chất (ví dụ: vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm); vật liệu sinh học (ví dụ: chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi.

- Quy trình (ví dụ: quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; quy trình chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật...).

b) *Giải pháp quản lý* là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

- Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ: bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu).

- Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

c) *Giải pháp tác nghiệp* bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

- Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ: tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu).

- Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá.

- Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện.

- Phương pháp huấn luyện động vật ...

d) *Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật* là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

**2. Sáng kiến** là các giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 của Điều lệ Sáng kiến ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ (gọi chung là giải pháp)

**3. “Sáng kiến cấp cơ sở”** là sáng kiến được thủ trưởng các sở, ban, ngành, các ban đảng, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp (Sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) quyết định công nhận.

**4. “Sáng kiến cấp tỉnh”** là sáng kiến được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận.

**5. “Hoạt động sáng kiến”** bao gồm các hoạt động tạo ra, áp dụng sáng kiến, công nhận sáng kiến, thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến sáng kiến.

**6. “Chuyển giao sáng kiến”** là việc truyền đạt toàn bộ kiến thức, thông tin về sáng kiến để người được chuyển giao có thể áp dụng sáng kiến.

**7. “Áp dụng sáng kiến lần đầu”** là việc áp dụng sáng kiến lần đầu tiên, kể cả áp dụng thử.

**8. “Cơ sở”** là cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập.

**9. “Tác giả sáng kiến”** là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

**10. “Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến”** là cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến. Tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến nếu không có cơ quan, tổ chức, cá nhân nào giao việc, thuê việc hoặc đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật cho tác giả để tạo ra sáng kiến đó.

### **11. “Tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến”**

*a) Một giải pháp được coi là có tính mới* trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước.

- Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được.

- Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến.

- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

*b) Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực* nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (ví dụ nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích xã hội (ví dụ nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người). Giải pháp đó đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

### **12. Đối tượng bị loại trừ:**

- Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội.

- Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

## **II. THỜI HIỆU, NGUYÊN TẮC XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TÁC GIẢ SÁNG KIẾN**

**1. Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến:** Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

### **2. Nguyên tắc xét công nhận sáng kiến**

- Việc xét công nhận sáng kiến chỉ được thực hiện khi có đơn yêu cầu công nhận của tác giả hoặc đồng tác giả sáng kiến (sau đây gọi chung là tác giả sáng kiến).

- Việc xét công nhận sáng kiến phải bảo đảm tính chặt chẽ, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng thực chất; bảo đảm thuận lợi và tạo điều kiện tối đa cho tác giả sáng kiến.

- Số lượng sáng kiến được công nhận sáng kiến cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định dựa trên kết quả đánh giá, chấm điểm của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh.

### **3. Nghĩa vụ của tác giả sáng kiến**

- Tác giả sáng kiến có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ các thông tin về sáng kiến đến mức có thể áp dụng được khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền, đồng thời thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Tác giả sáng kiến phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ. Tác giả sáng kiến phải chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật khi có khiếu nại hoặc tố cáo liên quan đến nội dung sáng kiến, công tác chuyển giao và áp dụng nội dung sáng kiến.

- Các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ của tác giả sáng kiến, người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến, cơ sở nhận chuyển giao sáng kiến được giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

## **III. TIÊU CHÍ, CÁCH TÍNH ĐIỂM SÁNG KIẾN VÀ XẾP LOẠI**

### **1. Thang điểm và cách tính điểm sáng kiến**

a) Điểm đánh giá sáng kiến được tính theo thang điểm 100, điểm lẻ tính đến 0,5 điểm, điểm liệt là 0 điểm. Điểm tối đa cho mỗi tiêu chí được quy định trong thang điểm.

b) Điểm đánh giá sáng kiến của mỗi thành viên Hội đồng là tổng điểm các tiêu chí được quy định tại Mục 2 - Cách chấm điểm theo từng tiêu chí.

c) Điểm đánh giá sáng kiến là điểm trung bình cộng kết quả chấm điểm của các thành viên Hội đồng ghi trên phiếu chấm điểm (*Mẫu Phiếu chấm điểm tại Phụ lục*). Kết quả được làm tròn đến 01 chữ số thập phân.

d) Sáng kiến được công nhận sáng kiến cấp tỉnh phải có điểm trung bình từ 70 điểm trở lên và không có tiêu chí nào 0 điểm. Sáng kiến được công nhận cấp cơ sở phải có điểm trung bình từ 50 điểm trở lên và không có tiêu chí nào 0 điểm.

### **2. Cách chấm điểm theo từng tiêu chí**

a) Hình thức trình bày báo cáo sáng kiến: Tối đa 05 điểm.

b) Tính mới, tính sáng tạo: Tối đa 30 điểm.

c) Khả năng áp dụng, nhân rộng: Tối đa 30 điểm.

d) Khả năng mang lại lợi ích thiết thực: Tối đa 35 điểm.

### **3. Xếp loại Sáng kiến yêu cầu công nhận cấp cơ sở**

a) Loại Tốt: Có điểm trung bình từ 80 đến 100.

b) Loại Khá: Có điểm trung bình từ 70 đến dưới 80.

c) Loại Trung bình: Có điểm trung bình từ 50 đến dưới 70.

d) Loại Yếu: Có điểm trung bình dưới 50.

## **IV. HỒ SƠ YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

### **1. Đối với hồ sơ yêu cầu sáng kiến cấp cơ sở:**

#### **1.1. Thành phần hồ sơ:**

a) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*theo mẫu tại Phụ lục 1*).

b) Bản mô tả sáng kiến: Gồm bản giấy và bản điện tử (*theo mẫu tại Phụ lục 2*).

c) Các minh chứng kèm theo, như: Hình ảnh, sản phẩm hoặc mô hình liên quan (nếu có). Nếu sáng kiến là do đồng tác giả tạo ra, thì phải có minh chứng tham gia của từng người đối với từng nội dung, ý tưởng tham gia, đóng góp về mặt ý tưởng hoặc nội dung hoặc sản phẩm,....

**1.2. Số lượng:** Tùy theo tình hình thực tế, Cơ quan thường trực sáng kiến cấp cơ sở có hướng dẫn cụ thể về số lượng đối với mỗi hồ sơ.

### **2. Đối với hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến cấp tỉnh:**

#### **2.1. Thành phần hồ sơ:**

a) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*theo mẫu tại Phụ lục 1*).

b) Bản mô tả sáng kiến: Gồm bản giấy và bản điện tử (*theo mẫu tại Phụ lục 2*).

Bản điện tử gửi về Sở KH-CN theo một trong các cách sau:

- Gửi theo hệ thống văn phòng điện tử VNPT - iOffice kèm theo Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị (*các sáng kiến có thể nén lại thành tệp \*.rar hoặc \*.zip, có thể đặt mật khẩu nếu thấy cần thiết để đảm bảo tính bảo mật*).

- Gửi theo địa chỉ thư điện tử: [pqlcnlangson@gmail.com](mailto:pqlcnlangson@gmail.com).

- Lưu vào USB, chuyển cho cán bộ nhận hồ sơ tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, USB sau khi được sao chép vào máy tính sẽ được gửi lại.

*Ghi chú: Bản điện tử phục vụ công tác: Rà soát, phân loại; Gửi các thành viên Hội đồng chấm đánh giá; Nhân bản; Lưu trữ trên cơ sở dữ liệu về sáng kiến; Công bố, phổ biến.*

c) Các minh chứng đi kèm, ví dụ: Hình ảnh, sản phẩm hoặc mô hình liên quan (nếu có). Nếu sáng kiến là do đồng tác giả tạo ra, thì phải có minh chứng về từng nội dung tham gia, đóng góp về mặt ý tưởng hoặc nội dung hoặc sản phẩm,...

d) Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở của Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các đoàn thể, Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

đ) Văn bản đề nghị xét công nhận sáng kiến cấp tỉnh của Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

**2.2. Số lượng bản in** đối với mỗi hồ sơ: 09 bộ.

## V. TIẾP NHẬN HỒ SƠ YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

### 1. Tiếp nhận đối với hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến cấp cơ sở

**1.1. Thời gian tiếp nhận:** Tùy theo kế hoạch hằng năm và tình hình thực tế tại từng cơ quan, đơn vị, thời gian tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến cấp cơ sở do cơ quan, đơn vị chủ động hướng dẫn cho phù hợp tình hình thực tế.

#### 1.2. Cơ quan tiếp nhận:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến cấp cơ sở là cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở.

### 2. Tiếp nhận đối với hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến cấp tỉnh

**2.1. Thời gian tiếp nhận:** Tùy theo tình hình thực tế và căn cứ theo kế hoạch hoạt động hằng năm của cơ quan, đơn vị, các cơ quan, đơn vị chủ động về thời gian gửi hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến cấp tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ thực hiện các bước theo quy định hiện hành về tiếp nhận, chấp nhận và xét công nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến cấp tỉnh.

#### 2.2. Cơ quan tiếp nhận:

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến cấp tỉnh là cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh – Sở Khoa học và Công nghệ. Địa chỉ: Sở Khoa học và Công nghệ, 638 Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, Lạng Sơn (*qua Phòng Quản lý công nghệ và Quản lý chuyên ngành*); Điện thoại: 0205 3871 907; Thư điện tử: [pqlcn@langson.gov.vn](mailto:pqlcn@langson.gov.vn) và [pqlcnlangson@gmail.com](mailto:pqlcnlangson@gmail.com).

## VI. CHẤP NHẬN HỒ SƠ, XÉT CÔNG NHẬN HỒ SƠ YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

### 1. Thời hạn chấp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến các cấp

a) Kể từ ngày **tiếp nhận** đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, trong thời hạn **01 tháng**, cơ quan thường trực sáng kiến các cấp có trách nhiệm xem xét hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến theo hướng dẫn tại mục “II - Thành phần, số lượng hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến” và thông báo kết quả xem xét hồ sơ như sau:

- Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn và ấn định thời hạn 01 tháng để tác giả sửa chữa bổ sung, gửi lại .

- Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, ghi nhận các thông tin liên quan của đơn và lưu giữ hồ sơ đơn phù hợp với quy định;

- Thông báo bằng văn bản cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận đơn.

b) Thông báo được thực hiện theo hình thức sau:

- Đối với hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến cấp cơ sở: Cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở thông báo đến tác giả.

- Đối với hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến cấp tỉnh: Sở Khoa học và Công nghệ gửi thông báo đến cơ quan, đơn vị có tác giả yêu cầu công nhận sáng kiến cấp tỉnh. Cơ quan, đơn vị có tác giả yêu cầu công nhận sáng kiến cấp tỉnh thông báo đến tác giả yêu cầu công nhận sáng kiến cấp tỉnh.

## **2. Thời hạn xét công nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến các cấp**

**Kể từ ngày chấp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến**, cơ quan thường trực sáng kiến các cấp thực hiện thực hiện công tác xét công nhận sáng kiến trong **thời hạn 03 tháng** theo quy định tại Điều 7 Nghị định 13/2012/NĐ-CP. Cơ sở xét công nhận sáng kiến đánh giá hồ sơ công nhận sáng kiến theo quy định tại Quyết định 36/2018/QĐ-UBND và Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND. Sau đó, thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b dưới đây.

b) Từ chối công nhận sáng kiến trong trường hợp đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5, Điều 6 tại Quy định về hoạt động sáng kiến (*ban hành kèm theo Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND*) và thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

## **VII. TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN**

1. Đối với sáng kiến cấp cơ sở: Trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở, cơ quan thường trực sáng kiến cấp cơ sở trình thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ban hành Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở (*theo mẫu kèm theo phần Phụ lục*).

2. Đối với sáng kiến cấp tỉnh: Trên cơ sở kết quả làm việc của các Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh, Cơ quan thường trực sáng kiến cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cấp tỉnh (*theo mẫu kèm theo phần Phụ lục*).

## **VIII. KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN**

### **1. Nội dung và mức chi**

#### **1.1 Nội dung và mức chi hợp Hội đồng sáng kiến:**

- Đối với Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh: Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/buổi họp. Phó Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng (gồm các chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến nội dung

sáng kiến): 200.000 đồng/người/buổi họp. Các thành phần khác tham gia Hội đồng: 100.000 đồng/người/buổi họp.

- Đối với Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở: Mức chi bằng 80% mức chi của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh.

- Tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp hội đồng sáng kiến các cấp thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

## **1.2. Nội dung và mức chi phổ biến sáng kiến:**

- Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến và các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm), hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng:

+ Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

+ Thực hiện hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm): Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan). Mức hỗ trợ tối đa là 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

- Mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo để hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến (gồm: Sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích to lớn cho xã hội, sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật): Thực hiện theo quy định hiện hành.

## **1.3. Nội dung và mức chi khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo:**

- Tổ chức các hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo, tuần lễ sáng kiến quốc gia, tổng kết và khen thưởng hoạt động sáng kiến hàng năm và các hoạt động khác để tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội: Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

- Thông tin, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo: Mức chi thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

- Chi cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tạo ra và áp dụng sáng kiến thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh để nghiên



cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến trên địa bàn tỉnh: Mức chi thực hiện theo quy định về nội dung, định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Chi tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động sáng kiến ở các ngành, các cấp: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

## **2. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước chi cho thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2019/TT-BTC. Cụ thể như sau:

2.1. Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách để thực hiện hoạt động sáng kiến thuộc trách nhiệm thực hiện của cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó:

a) Ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí đối với hoạt động sáng kiến tại các cơ quan quản lý nhà nước (nguồn ngân sách chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước) và các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động (nguồn ngân sách chi hoạt động sự nghiệp của đơn vị).

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên được hỗ trợ một phần từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị trên cơ sở khả năng thu của đơn vị và được sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để thực hiện hoạt động sáng kiến.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để thực hiện hoạt động sáng kiến.

2.2. Nguồn kinh phí của các doanh nghiệp để thực hiện hoạt động sáng kiến của doanh nghiệp.

a) Mức chi cho hoạt động sáng kiến của doanh nghiệp do doanh nghiệp tự quyết định trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và phải được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của doanh nghiệp.

b) Việc hạch toán chi thường sáng kiến, cải tiến vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

c) Trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để thực hiện hoạt động sáng kiến, doanh nghiệp phải đảm bảo tuân thủ quy định về nội dung chi và quản lý Quỹ theo quy định tại Thông tư liên tịch

số 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính và các văn bản quy định khác có liên quan.

### 2.3. Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Trên đây là Hướng dẫn triển khai thực hiện một số nội dung về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về cơ quan thường trực sáng kiến cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh; UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Ban Đảng tỉnh;
- Các Đoàn thể; Tổ chức chính trị - xã hội;
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bé Thị Thu Hiền**

**Phụ lục 1 - MẪU ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**  
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-SKHCN ngày /4/2020 của Sở KH-CN, trích Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ KH-CN)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

**Kính gửi:** .....

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) yêu cầu xét công nhận sáng kiến:

.....  
- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến):

.....  
- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

.....  
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)

.....  
- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

.....  
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

.....  
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

.....  
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có):

.....  
Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm .....

Người nộp đơn  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phụ lục 2 - MẪU BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN***(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-SKHCHN ngày /4/2020 của Sở KHCHN)***(TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN)****(TÊN CƠ QUAN LÀM VIỆC CỦA TÁC GIẢ SÁNG KIẾN)****BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN****(Tên sáng kiến)**Lĩnh vực sáng kiến: *[Mã cấp 1][Mã cấp 2]*.....*(ghi chú: căn cứ theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCHN ngày 04/9/2008 của Bộ KHCHN về việc ban hành một số bảng phân loại thống kê KHCHN để lựa chọn lĩnh vực sáng kiến phù hợp)*

Tác giả:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Chức vụ:.....

Nơi công tác:.....

Điện thoại liên hệ: .....

Địa chỉ thư điện tử:.....

*Lạng Sơn, tháng .....năm 202...*

- BÌA BẢN MÔ TẢ
- ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
- MỤC LỤC
- TÓM TẮT SÁNG KIẾN

*Tóm tắt nội dung sáng kiến một cách cô đọng, xúc tích thể hiện được một cách đầy đủ nhất nội dung của sáng kiến đặc biệt là tính mới và kết quả của sáng kiến. Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến. Tối đa 0,5 trang*

- CÁC TỪ VIẾT TẮT
- DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ, ẢNH,..

## I – MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn sáng kiến

*Gợi ý:*

*- Đánh giá ngắn gọn, xúc tích ưu điểm và hạn chế của giải pháp đã và đang áp dụng hoặc thuận lợi và khó khăn khi áp dụng các giải pháp đã có*

*- Đặt vấn đề, sự cần thiết cần phải làm nghiên cứu này,*

### 2. Mục tiêu của sáng kiến

*3. Phạm vi của sáng kiến (đối tượng, không gian, thời gian)*

## II – CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN

*1. Cơ sở lý luận (khoa học, chính trị, pháp lý)*

*2. Cơ sở thực tiễn*

*Tìm hiểu vấn đề đó đã được giải quyết ở một nơi khác hoặc có giải pháp tương tự chưa? Giải pháp ở mức độ nào? Có hạn chế gì? Bài học kinh nghiệm gì?; liệt kê những hạn chế của thực trạng để từ đó làm căn cứ đề xuất giải pháp phù hợp giúp nâng cao hiệu quả, năng suất, chất lượng.*

***Ghi chú: Tùy theo điều kiện thực tế và nội dung sáng kiến, cấu trúc của sáng kiến có thể thay đổi hoặc lược bớt một số nội dung gợi ý***

## III – NỘI DUNG SÁNG KIẾN

### 1. Nội dung và những kết quả nghiên cứu của sáng kiến:

*- Mô tả, thiết kế, xây dựng các giải pháp phù hợp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp giải quyết vấn đề đặt ra một cách hiệu quả; mô tả phương pháp nghiên cứu được sử dụng.*

*- Mô tả những thử nghiệm hoặc áp dụng trong thực tiễn công tác*

*- Thu thập, phân tích và xử lý số liệu minh chứng*

*- Trình bày kết quả nghiên cứu: có thể dùng biểu đồ, bảng số liệu,.. được chú thích rõ ràng.*

### 2. Thảo luận, đánh giá kết quả thu được

*- Trình bày, đánh giá, thảo luận các kết quả căn cứ vào các dữ liệu khoa học thu được trong quá trình nghiên cứu của sáng kiến hoặc đối chiếu với kết quả nghiên cứu của các tác giả khác thông qua các tài liệu tham khảo. Phần đánh giá, Thảo luận tập trung vào hai nội dung chính dưới đây:*

#### 2.1 Tính mới, tính sáng tạo

*Sáng kiến do mình viết có cái mới ở chỗ nào? Nhằm giải quyết vấn đề gì? Nêu nội dung mới so với các sáng kiến trước đó, so với hiện trạng. Tính sáng tạo của sáng kiến ở điểm nào? (Về lý thuyết và thực tiễn)*

#### 2.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến:

**a) Khả năng áp dụng hoặc áp dụng thử, nhân rộng:**

- Cần nêu rõ giải pháp đã được áp dụng hoặc đã được áp dụng thử ở đâu? Phạm vi áp dụng? Ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào; các điều kiện cần thiết để có thể áp dụng một cách hiệu quả?

**b) Khả năng mang lại lợi ích thiết thực**

Cần mô tả, minh chứng, chứng minh rằng giải pháp có khả năng:

- Mang lại hiệu quả kinh tế (ví dụ nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật);  
- Hoặc lợi ích xã hội (ví dụ nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).

So sánh kết quả với những giải pháp tương tự đã có. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp trong đơn theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân tham gia áp dụng giải pháp lần đầu, kể cả áp dụng thử tại cơ sở theo các nội dung sau: So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);

- Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.

**III – KẾT LUẬN**

Trình bày những kết quả mới của đề tài một cách ngắn gọn, cụ thể, rõ ràng. Nêu rõ vấn đề nào đã được giải quyết và vấn đề chưa được giải quyết và vấn đề mới nảy sinh cần tiếp tục nghiên cứu.

Kết luận cần được trình bày súc tích, cô đọng, sâu sắc, ngắn gọn

**- DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Các tài liệu tham khảo ghi trong danh mục phải đầy đủ các thông số cần thiết theo thứ tự sau: Số thứ tự, họ tên tác giả, tên tài liệu (sách hoặc tạp chí...), nguồn: tên tạp chí, tập số, năm, nhà xuất bản, nơi xuất bản, năm xuất bản, trang...

**- PHỤ LỤC**

Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa cho nội dung sáng kiến như: Mẫu phiếu điều tra, khảo sát, số liệu, biểu bảng thống kê, tranh ảnh... **Tài liệu đính kèm:** Bản vẽ mô tả chi tiết giải pháp kỹ thuật của sáng kiến (nếu có); Ảnh minh họa sáng kiến được áp dụng trong thực tế (nếu có); Sản phẩm khác kèm theo (nếu có).

- Nếu sáng kiến là do đồng tác giả tạo ra, thì phải có minh chứng về từng nội dung tham gia, đóng góp về mặt ý tưởng hoặc nội dung hoặc sản phẩm, ....

<b>XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ<sup>1</sup></b> (Ký tên, đóng dấu)	<b>CAM ĐOAN CỦA TÁC GIẢ</b> <b>VỀ SÁNG KIẾN</b> (Họ và tên, Ký tên)
---	---

<sup>1</sup> Nơi làm việc của tác giả

**Phụ lục 3 - MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN 1***(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-SKHCN ngày /4/2020 của Sở KH-CN)*

.....  
**HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**  
**LĨNH VỰC.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN**  
*(Dành cho Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở)*

**1. Thông tin chung về sáng kiến**

- Tên sáng kiến: .....
- .....
- Tác giả sáng kiến: .....
- .....
- Địa chỉ: .....

**2. Thành viên Hội đồng sáng kiến**

- Họ và tên (*chức danh khoa học, học vị*): .....
- Thành phần Hội đồng:     Chủ tịch     Phó Chủ tịch     Thành viên

**3. Đánh giá (Cho ý kiến đánh giá cụ thể)**

STT	Tiêu chí xét cho điểm	Điểm tối đa	Điểm chấm
1	<b>Hình thức trình bày</b> Báo cáo sáng kiến nên được trình bày đúng quy định. Sử dụng từ ngữ, thuật ngữ và ngữ pháp chính xác, khoa học, rõ ràng. Các thông tin trong báo cáo sáng kiến được hệ thống hóa một cách logic và chặt chẽ, có trích dẫn và tài liệu tham khảo đúng quy định. Được đánh giá theo các mức: <i>Tốt: 05 điểm; Khá: từ 04 đến 4,5 điểm; Trung bình: từ 0,5 đến 3,5 điểm. Yếu: 0 điểm</i>	05	
<b>Nhận xét:</b>			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
2	<b>Tính mới, tính sáng tạo</b> - Nếu giải pháp chưa được công bố ở Việt Nam dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin	30	.....

STT	Tiêu chí xét cho điểm	Điểm tối đa	Điểm chấm
	<p>kỹ thuật đã được phổ biến, <b>tối đa 30 điểm.</b></p> <p>- Nếu giải pháp tương tự như giải pháp đã được mô tả trong các nguồn thông tin đã có ở Việt Nam, nhưng lần đầu tiên được áp dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và có cải tiến so với giải pháp đã có, <b>tối đa 26 điểm.</b> Trong đó mức độ cải tiến so với giải pháp đã có ở mức độ: <b>Tốt: Từ 24 đến 26 điểm; Khá: từ 20 đến 23,5 điểm; Trung bình: từ 0,5 đến 19,5 điểm. Yếu: 0 điểm</b></p>		
<p><b><u>Nhận xét:</u></b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>			
3	<p><b>Khả năng áp dụng, nhân rộng</b></p> <p>- Nếu giải pháp đó đã được áp dụng trong thực tế rộng rãi với quy mô toàn tỉnh <b>tối đa 30 điểm.</b></p> <p>- Nếu giải pháp đó đã được áp dụng trong thực tế và có khả năng áp dụng rộng rãi trong toàn tỉnh, <b>tối đa 28 điểm.</b></p> <p>- Nếu giải pháp đó được thử nghiệm, có khả năng áp dụng trong thực tế với quy mô trong tỉnh, <b>tối đa 26 điểm.</b></p> <p>Trong đó khả năng áp dụng, nhân rộng được đánh giá theo các mức: <b>Tốt: Từ 24 đến 26 điểm; Khá: Từ 22 đến 23,5 điểm; Trung bình: từ 0,5 đến 21,5 điểm. Yếu: 0 điểm</b></p>	30	.....
<p><b><u>Nhận xét:</u></b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>			
4	<p><b>Khả năng mang lại lợi ích thiết thực</b></p> <p>Sáng kiến chỉ cần mang lại hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội. Mức độ đánh giá khả năng mang lại lợi ích thiết thực như sau: <b>Tốt: Từ 29 đến 35 điểm; Khá: Từ 24 đến</b></p>	35	.....



STT	Tiêu chí xét cho điểm	Điểm tối đa	Điểm chấm
	<b>28,5 điểm; Trung bình: từ 0,5 đến 23,5 điểm. Yếu: 0 điểm</b>		
<b>Nhận xét:</b>			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
<b>Tổng điểm:</b>			
		100	

Kết quả đánh giá:  *Tốt*       *Khá*       *Trung bình*       *Yếu*  
 Ghi chú:

**Nhận xét chung:** (*Hình thức trình bày; Tính mới, tính sáng tạo; Khả năng áp dụng, nhân rộng; Khả năng mang lại lợi ích thiết thực*)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

....., ngày..... tháng..... năm 20 .....

**NGƯỜI CHẤM**

(Ký, ghi rõ họ, tên)

.....

**Phụ lục 3 - MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN 2***(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-SKHCN ngày /4/2020 của Sở KHCN)*

.....  
**HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN .....**  
**LĨNH VỰC.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN**  
*(Dành cho Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh)*

**1. Thông tin chung về sáng kiến**

- Tên sáng kiến: .....
- .....
- Tác giả sáng kiến: .....
- .....
- Địa chỉ: .....

**2. Thành viên Hội đồng sáng kiến**

- Họ và tên *(chức danh khoa học, học vị)*: .....
- Thành phần Hội đồng:  Chủ tịch  Phó Chủ tịch  Thành viên

**3. Đánh giá (Cho ý kiến đánh giá cụ thể)**

STT	Tiêu chí xét cho điểm	Điểm tối đa	Điểm chấm
1	<b>Hình thức trình bày</b> Báo cáo sáng kiến nên được trình bày đúng quy định. Sử dụng từ ngữ, thuật ngữ và ngữ pháp chính xác, khoa học, rõ ràng. Các thông tin trong báo cáo sáng kiến được hệ thống hóa một cách logic và chặt chẽ, có trích dẫn và tài liệu tham khảo đúng quy định. Được đánh giá theo các mức: <i>Tốt: 05 điểm; Khá: từ 04 đến 4,5 điểm; Trung bình: từ 0,5 đến 3,5 điểm. Yếu: 0 điểm</i>	05	
<b>Nhận xét:</b>			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
2	<b>Tính mới, tính sáng tạo</b> - Nếu giải pháp chưa được công bố ở Việt Nam dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin	30	.....

STT	Tiêu chí xét cho điểm	Điểm tối đa	Điểm chấm
	<p>kỹ thuật đã được phổ biến, <b>tối đa 30 điểm.</b></p> <p>- Nếu giải pháp tương tự như giải pháp đã được mô tả trong các nguồn thông tin đã có ở Việt Nam, nhưng lần đầu tiên được áp dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và có cải tiến so với giải pháp đã có, <b>tối đa 26 điểm.</b> Trong đó mức độ cải tiến so với giải pháp đã có ở mức độ: <b>Tốt: Từ 24 đến 26 điểm; Khá: từ 20 đến 23,5 điểm; Trung bình: từ 0,5 đến 19,5 điểm. Yếu: 0 điểm</b></p>		
<p><b><u>Nhận xét:</u></b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>			
3	<p><b>Khả năng áp dụng, nhân rộng</b></p> <p>- Nếu giải pháp đó đã được áp dụng trong thực tế rộng rãi với quy mô toàn tỉnh <b>tối đa 30 điểm.</b></p> <p>- Nếu giải pháp đó đã được áp dụng trong thực tế và có khả năng áp dụng rộng rãi trong toàn tỉnh, <b>tối đa 28 điểm.</b></p> <p>- Nếu giải pháp đó được thử nghiệm, có khả năng áp dụng trong thực tế với quy mô trong tỉnh, <b>tối đa 26 điểm.</b></p> <p>Trong đó khả năng áp dụng, nhân rộng được đánh giá theo các mức: <b>Tốt: Từ 24 đến 26 điểm; Khá: Từ 22 đến 23,5 điểm; Trung bình: từ 0,5 đến 21,5 điểm. Yếu: 0 điểm</b></p>	30	.....
<p><b><u>Nhận xét:</u></b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>			
4	<p><b>Khả năng mang lại lợi ích thiết thực</b></p> <p>Sáng kiến chỉ cần mang lại hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội. Mức độ đánh giá khả năng mang lại lợi ích thiết thực như sau: <b>Tốt: Từ 29 đến 35 điểm; Khá: Từ 24 đến</b></p>	35	.....

STT	Tiêu chí xét cho điểm	Điểm tối đa	Điểm chấm
	<i>28,5 điểm; Trung bình: từ 0,5 đến 23,5 điểm. Yếu: 0 điểm</i>		
<u>Nhận xét:</u>			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
<b>Tổng điểm:</b>		100	

Kết quả đánh giá:  ĐẠT  KHÔNG ĐẠT

Một số nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

....., ngày..... tháng..... năm 20 .....

**NGƯỜI CHẤM**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

.....

## **Phụ lục 4 - MẪU BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**

*(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-SKHCN ngày /4/2020 của Sở KHCN, trích Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ KHCN)*

.....  
**HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....  
**LĨNH VỰC...**

### **BIÊN BẢN** **Họp Hội đồng sáng kiến lĩnh vực.....**

Hôm nay, ngày ...tháng...năm 20..., tại ....., Hội đồng sáng kiến (cơ quan, đơn vị) ..... lĩnh vực ..... tiến hành họp xét công nhận sáng kiến cấp.....

#### **I. Thành phần Hội đồng**

1. ....
2. ....
3. ....

*(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày.../.../20.... về việc thành lập Hội đồng sáng kiến cấp ....., lĩnh vực ...).*

- Số Ủy viên có mặt: ... người; Vắng mặt: ... người

#### **Đại biểu mời tham dự gồm:**

1. ....
2. ....

#### **II. Tiến trình và nội dung họp cuộc họp**

1. Thư ký Hội đồng tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự, đọc Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá sáng kiến;

2. Chủ tịch Hội đồng nêu những yêu cầu, phương thức làm việc của Hội đồng, các tiêu chí đánh giá sáng kiến; Hội đồng thống nhất.

3. Thư ký Hội đồng báo cáo trước Hội đồng về hồ sơ yêu cầu xét, đánh giá, công nhận sáng kiến của từng cá nhân theo quy định.

4. Ý kiến phân tích, đánh giá của các Ủy viên Hội đồng; Hội đồng thảo luận *(Ghi các ý kiến thảo luận).*

5. Thành viên Hội đồng chấm điểm vào phiếu đánh giá

5.1. Kết quả chấm điểm sáng kiến của từng Ủy viên Hội đồng:

*(Có Phiếu chấm điểm kèm theo)*

5.2. Kết quả tổng hợp cho điểm của Hội đồng:

STT	Tên sáng kiến	Tên tác giả/ đồng tác giả	Điểm TB cộng	Kết quả	
				Đạt	Không đạt
1					
2					
...					

#### 6. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

Căn cứ kết quả họp đánh giá, thẩm định sáng kiến, đề nghị cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp .... trình ..... quyết định công nhận Sáng kiến cấp ... cho các sáng kiến sau:

STT	Tên sáng kiến	Tên tác giả/ đồng tác giả	Điểm TB cộng	ghi chú
1				
2				
.....				

Cuộc họp kết thúc hồi .....giờ, ngày ... tháng ...năm ..... Biên bản đã được các thành viên Hội đồng nhất trí thông qua./.

**THƯ KÝ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

## Phụ lục 5 - MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

*(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-SKHCN ngày /4/2020 của Sở KHCN, trích Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ KHCN)*

.....1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

### GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

.....2

#### Chứng nhận

(Các) Ông/Bà: 1, Ông/Bà .....(chức danh (nếu có)) ....., (nơi làm việc/cư trú) .....

2, Ông/Bà .....(chức danh (nếu có)) ....., (nơi làm việc/cư trú) .....

là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến 3: .....

do chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là 4: .....

được công nhận là sáng kiến cấp ..... (do được áp dụng thực tiễn mang lại hiệu quả)

Số: .....

....., ngày ... tháng... năm .....

**Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ sở**  
*(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)*

**Giấy Chứng nhận sáng kiến số:**